TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/DS-ST
Ngày 27/12/2019
"V/v Tranh chấp hợp tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Hoàng Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2019/TLST-DS ngày 30/8/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2019/QĐST – DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H – Giám đốc Phòng giao dịch Đắk Song, trú tại: Tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Xuân H, trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương D, trú tại: Thôn M, xã Nâm N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn H tại phiên tòa: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Đầu tư và Phát triển VN và ông Lê Xuân H có quan hệ tín dụng theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9816711/HĐTD ngày 22/6/2017 với số tiền vay 620.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 12,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý, lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả tối đa 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay 60 tháng, thời hạn trả nợ gốc được chia thành 5 kỳ, kỳ 01: Ngày 05/6/2018, 130.000.000 đồng; kỳ 02: Ngày 06/6/2019, 130.000.000 đồng; kỳ 03: Ngày 05/6/2020, 130.000.000 đồng; kỳ 04: Ngày 05/6/2021, 130.000.000 đồng; kỳ 05: Ngày 05/6/2022, 130.000.000 đồng.

Sau khi giải ngân, đến ngày 22/6/2018 ông Lê Xuân H có trả nợ kỳ 01, số tiền 130.000.000 đồng và 80.515.411 đồng. Số tiền còn nợ gốc còn lại là 520.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 27/12/2019 là 107.717.466 đồng, trong đó 103.154.110 đồng tiền lãi trong hạn và 4.563.356 đồng tiền lãi quá hạn. Tổng cộng là 627.717.466 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2018/9816711/HĐTD ngày 22/6/2018 với số tiền vay 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 10,5%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý, lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả tối đa 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay: 11 tháng.

Để đảm bảo khoản vay ông Lê Xuân H có thế chấp tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AO 361099 do Uỷ ban nhân dân huyện Đắk Song cấp ngày 15/5/2009, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/9816711/HĐTC ngày 29/5/2017 được Phòng công chứng Đắk Song xác nhận ngày 02/6/2017 đối thửa đất số 90, tờ bản đồ số 100, diện tích 27.992m^2, đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông mang tên hộ ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D.

Tuy nhiên, kể từ ngày giải ngân, ngày 22/6/2018, ông H chưa trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn. Nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở đến thời hạn thanh toán nhưng ông H không trả khoản nợ đã vay cho Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D

phải trả nợ là 619.102.740 đồng, trong đó 82.000.000.000 đồng tiền gốc, 82.722.740 đồng tiền lãi trong hạn và 16.380.000 đồng lãi phạt quá hạn.

Tổng cộng cả hai hợp đồng, ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D còn nợ lại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN số tiền 1.246.820.246 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó, 1.040.000.000 đồng tiền gốc, 185.876.850 đồng tiền lãi trong hạn, 20.943.356 đồng tiền lãi quá hạn.

Trường hợp ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D không thanh toán trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông H và bà D để đảm bảo thanh toán nợ nêu trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/9816711/HĐTC ngày 29/5/2017 được Phòng công chứng Đắk Song xác nhận ngày 02/6/2017 đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 100, diện tích 27.992m^2, đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông mang tên hộ ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương D trình bày:* Bà Nguyễn Thị Phương D thừa nhận, bà và ông Lê Xuân H có vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN số tiền theo đơn khởi kiện của Ngân hàng, bà D đồng ý trả số tiền trên cho Ngân hàng. Hiện nay, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, bà D và ông H chưa đủ khả năng trả cho Ngân hàng và có nguyện vọng gia hạn thêm một thời gian để bà D và ông H tìm được người bán đất thì sẽ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Phương D vắng mặt.

- *Đối với bị đơn ông Lê Xuân H:* Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tống đạt hợp lệ cho ông Lê Xuân H, nhưng ông H không đến Tòa án làm việc. Nên Tòa án đã lập biên bản về việc xác nhận vắng mặt ông Lê Xuân H để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN khởi kiện yêu cầu ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D trả số tiền 1.246.820.246 đồng, trong đó, 1.040.000.000 đồng tiền gốc, 185.876.850 đồng tiền lãi trong hạn, 20.943.356 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2019 nên tranh chấp này được xác định là "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Xuân H cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh ĐắkNông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Bị đơn ông Lê Xuân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương D được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự; Ông H và bà D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 22/6/2017, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN và ông Lê Xuân H ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/9816711/HĐTD, với số tiền vay 620.000.000 đồng, lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 12,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý, lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả tối đa 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay 60 tháng, thời hạn trả nợ gốc được chia thành 5 kỳ, kỳ 01: Ngày 05/6/2018, 130.000.000 đồng; kỳ 02: Ngày 06/6/2019, 130.000.000 đồng; kỳ 03: Ngày 05/6/2020, 130.000.000 đồng; kỳ 04: Ngày 05/6/2021, 130.000.000 đồng; kỳ 05: Ngày 05/6/2022, 130.000.000 đồng; tiếp đến ngày 22/6/2018, ký hợp đồng tín dụng số 01/2018/9816711/HĐTD, với số tiền vay

520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 10,5%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý, lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả tối đa 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay: 11 tháng. Xét thấy Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN với ông Lê Xuân H là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo được nội dung được quy định tại Điều 385 của Bộ luật dân sự nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp, có hiệu lực đối với các bên tham gia.

[2.2] Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng, giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triên VN với ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/9816711/HĐTC ngày 29/5/2017 được Phòng công chứng Đắk Song xác nhận ngày 02/6/2017 đối thửa đất số 90, tờ bản đồ số 100, diện tích 27.992m^2, đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông mang tên hộ ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D. Xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng của hai bên phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng thế chấp giữa ông Lê Xuân H, bà Nguyễn Thị Phương D và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN, HĐXX xét thấy:

[3.1] Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng thì ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D đã được giải ngân đủ số tiền 1.170.000.000 đồng, đủ số tiền theo hợp đồng ký kết giữa các bên. Từ khi giải ngân, ngày 05/6/2017, số tiền giải ngân 650.000.000 đồng, ông H và bà D chỉ mới trả số tiền gốc 130.000.000 đồng và 80.515.411 đồng lãi tính đến ngày 22/6/2018; kể từ ngày giải ngân, ngày 22/6/2018 với số tiền 520.000.000 đồng, ông H và bà D chưa trả cho Ngân hàng số tiền nào. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng cả hai hợp đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D còn nợ lại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN số tiền 1.246.820.246 đồng, trong đó, 1.040.000.000 đồng tiền gốc, 185.876.850 đồng tiền lãi trong hạn, 20.943.356 đồng tiền lãi quá hạn là có cơ sở.

Vì vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hiệp, bà Dung phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN số tiền gốc số tiền 1.246.820.246 đồng, trong đó 1.040.000.000 đồng tiền gốc, 185.876.850 đồng tiền lãi trong hạn, 20.943.356 đồng tiền lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh sau ngày 27.12.2019 cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số

01/2017/9816711/HĐTD ngày 22/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/9816711/HĐTD ngày 22/6/2018.

[3.2] Về yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D không thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Hiệp và bà Dung để đảm bảo thanh toán nợ nêu trên. HĐXX thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/9816711/HĐTC ngày 29/5/2017 được Phòng công chứng Đắk Song xác nhận ngày 02/6/2017 đối thửa đất số 90, tờ bản đồ số 100, diện tích 27.992m^2, đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông mang tên hộ ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương Dung là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối các thửa đất số số 90, tờ bản đồ số 100, diện tích 27.992m^2, đất tại thôn M (nay là thôn 9), xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ các thửa đất và tài sản trên đất, Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ xác định được thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D được cấp và đúng với bản đồ địa chính.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN được chấp nhận nên ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí cho việc xem xét thẩm định là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án. Nên cần buộc ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN số tiền trên là có căn cứ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển VN.

1.1 Buộc ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển số tiền 1.040.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng) tiền gốc, 185.876.850 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng) tiền lãi trong hạn và 20.943.356 đồng (Hai mươi triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) tiền lãi quá hạn. Tổng cộng 1.246.820.246 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 27/12/2019 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01/2017/9816711/HĐTD ngày 22/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/9816711/HĐTD ngày 22/6/2018.

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển có đơn yêu cầu thi hành án mà ông H và bà D không thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2017/9816711/HĐTC ngày 29/5/2017 được Phòng công chứng Đắk Song xác nhận ngày 02/6/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án đối thửa đất số 90, tờ bản đồ số 100, diện tích 27.992m^2, đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông mang tên hộ ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D.

1.3. Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông H, bà D phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng còn dư.

3. Về án phí: Buộc ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Phương D phải chịu 49.404.606 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm linh bốn nghìn sáu trăm linh sáu

đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.562.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002285 ngày 30/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THADS huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Phong